PHẦN VĂN BẢN KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT

Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BKHCN ngày 24 tháng 02 năm 2017 hợp nhất Thông tư quy định quản lý Chương trình Phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020

(Tiếp theo Công báo số 273 + 274)

Phụ lục
MẪU ÁP DỤNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2016/TT-BKHCN ngày 24 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Khoản 4: Hội thảo khoa học, công tác phí

4.1. Hội thảo khoa học (Thực hiện theo Thông tư số 55/2015/TTLT/BTC-BKHCN)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	***Hội thảo lớn***				
1	Người chủ trì				
2	Thư ký hội thảo				
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo				
4	Báo cáo khoa học được đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo				
5	Đại biểu tham dự				
6	Nước uống				
7	In ấn, phô tô, văn phòng phẩm				
8	Chi khác theo quy định				
II	***Hội thảo chuyên đề***				
1	Chủ tịch				
2	Thư ký				

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
3	Đại biểu tham dự				
4	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo				
5	Nước uống				
6	In ấn, phô tô, văn phòng phẩm				
7	Chi khác theo quy định				
Tổng số:					

4.2. Công tác phí

a) Công tác phí trong nước (Thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan NN và đơn vị sự nghiệp công lập)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	***Lần 1: Ghi rõ địa điểm đến***				
1	Tàu xe, đi lại[2]				
2	Thuê chỗ ở[3]				
3	Phụ cấp lưu trú				
II	***Lần 2: Ghi rõ địa điểm đến***				
1	Tàu xe, đi lại[4]				
2	Thuê chỗ ở[5]				
3	Phụ cấp lưu trú				
…					
Tổng số:					

[2] Theo giá cả thực tế
[3] Theo định mức quy định
[4] Theo giá cả thực tế
[5] Theo định mức quy định

b) Công tác phí nước ngoài (Thực hiện theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách Nhà nước)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Ghi rõ địa điểm đến				
1	Vé máy bay				
2	Thuê chỗ ở; Thanh toán theo khoán				
3	Tiền ăn và tiêu vặt; Thanh toán theo khoán[6]				
4	Tiền thuê phương tiện từ sân bay, ga tàu, bến xe, cửa khẩu khi nhập/xuất cảnh; Thanh toán theo khoán[7]				
5	Tiền điện thoại, fax, internet: 80USD/1 đoàn: Thanh toán theo khoán				
6	Tiền thuê phương tiện đi làm việc hàng ngày tại nơi đến công tác: Thanh toán theo hóa đơn nhưng không vượt 80 USD/1 người/1 nước đến công tác				
7	Phí bảo hiểm: Thanh toán theo HĐ tối đa 50 USD/người/ chuyến công tác				
8	Lệ phí visa, lệ phí cấp hộ chiếu: Thanh toán theo phiếu thu hợp pháp của cơ quan lãnh sự				
9	Chi khác theo quy định				
Tổng số:					

[6] Định mức khoán theo từng nước đến công tác
[7] Định mức khoán theo từng nước đến công tác

Khoản 5: Dịch vụ thuê ngoài

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
…					
Tổng số:					

Khoản 6: Điều tra, khảo sát (Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
…					
Tổng số:					

Khoản 7: Văn phòng phẩm, in ấn

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
…					
Tổng số:					

Khoản 8: Hội đồng tự đánh giá kết quả (Định mức chi không quá 50% mức chi cho Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia được quy định trong Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
…					
Tổng số:					

Khoản 9: Chi quản lý chung (bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
…					
Tổng số:					

Khoản 10: Chi khác

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
…					
Tổng số:					

Biểu B1-2-NXDATG
08/2016/TT-BKHCN

PHIẾU NHẬN XÉT
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ DỰ ÁN THÀNH LẬP, PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TRUNG GIAN

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên chuyên gia:

1. Tên dự án:	
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì: ***Tên tổ chức:*** ***Họ và tên cá nhân:***	

Tiêu chí nhận xét	***Nhận xét của chuyên gia***				
	4	**3**	**2**	**1**	**0**
1. Đánh giá chung *[Mục 11, 12, 13]*					
- Mục tiêu của dự án					
- Sự cần thiết thành lập tổ chức trung gian	☐	☐	☐	☐	☐
- Khái quát về tổ chức trung gian	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 1:					
2. Nội dung và lộ trình thực hiện *[Mục 14, 16]*					
- Các nội dung thực hiện phù hợp để đạt được mục tiêu	☐	☐	☐	☐	☐
- Tính khả thi của phương án tổ chức triển khai	☐	☐	☐	☐	☐

Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 2:					
3. Sản phẩm, kết quả của dự án *[Mục 17]*					
- Đáp ứng được yêu cầu	☐	☐	☐	☐	☐
- Có khả năng phát triển thị trường khoa học và công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 3:					
4. Lợi ích của dự án *[Mục 18]*					
- Góp phần phát triển thị trường khoa học và công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐
- Góp phần phát triển kinh tế - xã hội	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 4:					
5. Phương án tài chính *[Mục 15.2, 19]*					
- Phương án huy động vốn ngoài ngân sách SNKH để thực hiện.	☐	☐	☐	☐	☐
- Sự phù hợp của tổng dự toán.	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 5:					

6. Năng lực thực hiện *[Mục 15]*					
- Năng lực tổ chức, quản lý của chủ trì dự án và các cá nhân tham gia.	☐	☐	☐	☐	☐
- Điều kiện và năng lực của cơ quan chủ trì và tổ chức phối hợp chính.	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 6:					
Ý kiến đánh giá tổng hợp	☐	☐	☐	☐	☐

Ghi chú: Điểm nhận xét của chuyên gia theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu **X**)

☐ 1. Đề nghị thực hiện:

1.1. Khoán đến sản phẩm cuối cùng ☐ *1.2. Khoán từng phần* ☐

☐ 2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.

☐ 3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là "Kém" hoặc "Rất kém").

Nhận xét, giải thích cho kiến nghị trên:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ngày..... tháng..... năm 20...
(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)

Biểu B1-3-ĐGDATG

08/2016/TT-BKHCN

BỘ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN
HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN DỰ ÁN THÀNH LẬP, PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC TRUNG GIAN

1. Tên dự án:	
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì: ***Tên tổ chức:*** ***Họ và tên cá nhân:***	

Tiêu chí đánh giá	***Chuyên giá đánh giá***					**Hệ số**	***Điểm***	***∑***	***Điểm tối đa***
	4	**3**	**2**	**1**	**0**				
1. Đánh giá chung *[Mục 11, 12, 13]*									20
- Mục tiêu của dự án	☐	☐	☐	☐	☐	1			
- Sự cần thiết thành lập tổ chức trung gian	☐	☐	☐	☐	☐	3			
- Khái quát về tổ chức trung gian	☐	☐	☐	☐	☐	1			
2. Nội dung và lộ trình thực hiện *[Mục 14, 16]*									20
- Các nội dung thực hiện phù hợp để đạt được mục tiêu	☐	☐	☐	☐	☐	3			
- Tính khả thi của phương án tổ chức triển khai	☐	☐	☐	☐	☐	2			

Tiêu chí đánh giá	*Chuyên giá đánh giá*					Hệ số	*Điểm*	$\sum$	*Điểm tối đa*
	4	**3**	**2**	**1**	**0**				
3. Sản phẩm, kết quả của dự án *[Mục 17]*									
- Đáp ứng được yêu cầu	☐	☐	☐	☐	☐	2			20
- Có khả năng phát triển thị trường khoa học và công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐	3			
4. Lợi ích của dự án *[Mục 18]*									
- Góp phần phát triển thị trường khoa học và công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐	2			16
- Góp phần phát triển kinh tế - xã hội	☐	☐	☐	☐	☐	2			
5. Phương án tài chính *[Mục 15.2, 19]*									
- Phương án huy động vốn ngoài ngân sách SNKH để thực hiện	☐	☐	☐	☐	☐	1			12
- Sự phù hợp của tổng dự toán	☐	☐	☐	☐	☐	2			
6. Năng lực thực hiện *[Mục 15]*									
- Năng lực tổ chức, quản lý của chủ trì dự án và các cá nhân tham gia	☐	☐	☐	☐	☐	2			12
- Điều kiện và năng lực của cơ quan chủ trì và tổ chức phối hợp chính	☐	☐	☐	☐	☐	1			
Ý kiến đánh giá tổng hợp	☐	☐	☐	☐	☐				**100**

Ghi chú: ***Điểm đánh giá của chuyên gia theo thang điểm:***

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu **X**)

☐ 1. Đề nghị thực hiện*:*

1.1. Khoán đến sản phẩm cuối cùng ☐ *1.2. Khoán từng phần* ☐

☐ 2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.

☐ 3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là "Kém" hoặc "Rất kém").

(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ có tổng số điểm của các tiêu chí đánh giá lớn hơn 70 điểm)

Nhận xét, kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày..... tháng..... năm 20...

(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)

Biểu B2-1-TMDAĐT
08/2016/TT-BKHCN

THUYẾT MINH
DỰ ÁN TỔ CHỨC CÁC KHÓA ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CHUYÊN GIA PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1	**Tên Dự án:**	**2**	**Mã số** *(được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển)***:**
3	**Thời gian thực hiện:..... tháng** *(từ tháng...../20.... đến tháng...../20....)*		
4	**Tổng vốn thực hiện dự án:..... triệu đồng, trong đó**		
	Nguồn		**Kinh phí** *(triệu đồng)*
	- Từ Ngân sách nhà nước:		
	- Từ nguồn tự có của tổ chức:		
	- Từ nguồn khác:		
5	**Phương thức khoán chi:**		
☐ Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng		☐ Khoán chi từng phần, trong đó:	
		- Kinh phí khoán:..... triệu đồng	
		- Kinh phí không khoán:..... triệu đồng	

6 Chủ nhiệm dự án:

Họ và tên:.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐/Nữ: ☐
Học hàm, học vị:..... Chức vụ:.....
Điện thoại: Tổ chức:..... Di động:.....
Fax:..... E-mail:.....
Tên tổ chức đang công tác:.....
Địa chỉ tổ chức:.....

7 Thư ký dự án:

Họ và tên:.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐/Nữ: ☐
Học hàm, học vị:..... Chức vụ:.....
Điện thoại: Tổ chức:..... Di động:.....
Fax:..... E-mail:.....
Tên tổ chức đang công tác:.....
Địa chỉ tổ chức:.....

8 Tổ chức chủ trì thực hiện dự án

Tên tổ chức chủ trì:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Số tài khoản:.....

Kho bạc nhà nước/Ngân hàng:.....

Tên cơ quan chủ quản:.....

9 Các tổ chức phối hợp chính thực hiện nhiệm vụ (nếu có)**:**

9.1. Tổ chức 1:.....

Cơ quản chủ quản:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

9.2. Tổ chức 2:.....

Cơ quản chủ quản:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

10 Các cán bộ thực hiện dự án:

(Ghi những người dự kiến đóng góp khoa học chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện dự án, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm dự án - mỗi người có tên trong danh sách này cần khai báo lý lịch khoa học theo Biểu B1-4-LLCN. Những thành viên tham gia khác lập danh sách theo mẫu này và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)

TT	Họ và tên, học hàm học vị	Tổ chức công tác	Nội dung công việc tham gia	Thời gian làm việc cho dự án
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI DỰ ÁN

11 Dự báo phát triển

11.1. Dự báo phát triển kinh tế - xã hội

.....

.....

.....

.....

.....

11.2. Dự báo nhu cầu của thị trường khoa học và công nghệ

.....

.....

.....

.....

12 Phạm vi và đối tượng của dự án

12.1. Nội dung đào tạo

.....

.....

.....

.....

.....

12.2. Phạm vi đào tạo

.....

.....

.....

.....

.....

12.3. Đối tượng đào tạo

.....

.....

.....

.....

.....

13 Mục tiêu: *(Bám sát và cụ thể hóa định hướng mục tiêu theo đặt hàng)*

13.1. Mục tiêu chung

.....

.....

.....

13.2. Mục tiêu cụ thể:

.....

.....

.....

14 **Năng lực thực hiện dự án**

.....

.....

.....

.....

.....

15 **Nội dung triển khai:** *(giải trình các hoạt động cần thiết dưới đây phục vụ cho nội dung triển khai của dự án)*

15.1. Nội dung 1:

.....

.....

.....

.....

.....

15.2. Nội dung 2:

.....

.....

.....

.....

.....

15.3. Nội dung 3:

.....

.....

.....

.....

.....

16 **Phương án triển khai:**

16.1. Phương án tổ chức triển khai:

.....

.....

.....

.....

.....

16.2. Phương án về tài chính:

.....

.....

.....

.....

16.3. Phương án hợp tác quốc tế *(nếu có)**:***

.....

.....

.....

.....

17	**Kết quả, sản phẩm của dự án**		
TT	***Tên kết quả, sản phẩm***	***Yêu cầu phải đạt***	***Ghi chú***
1			
2			
3			
...			

18 Lợi ích của dự án

18.1. Góp phần thúc đẩy giao dịch công nghệ trên thị trường khoa học và công nghệ

.....

.....

.....

.....

.....

18.2. Góp phần hình thành và phát triển mạng lưới tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ

.....

.....

.....

.....

.....

18.2. Lợi ích khác

.....

.....

.....

.....

.....

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

19	**Tiến độ thực hiện**				
TT	**Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu**	**Kết quả phải đạt**	**Thời gian** (bắt đầu, kết thúc)	**Cá nhân, tổ chức thực hiện***	**Dự kiến kinh phí** ***(đồng)***
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
1	***Nội dung 1***				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
	.....				
2	***Nội dung 2***				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
	.....				
3	***Nội dung 3***				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
	.....				

IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ NGUỒN KINH PHÍ

(Giải trình chi tiết trong phụ lục kèm theo)

Đơn vị tính: triệu đồng

20	**Nhu cầu kinh phí thực hiện và nguồn kinh phí**											
TT	**Nguồn kinh phí**	**Tổng cộng**	**Trong đó**									
			Công lao động trực tiếp	Nguyên, vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Hội thảo, công tác phí	Dịch vụ thuê ngoài	Điều tra, khảo sát	Văn phòng phẩm, in ấn	Hội đồng tự đánh giá	Chi quản lý chung	Chi khác
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	**Ngân sách SNKH:** - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai: - Năm thứ ba:											
2	**Các nguồn khác:** *2.1. Vốn tự có của cơ sở:* - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai: - Năm thứ ba: *2.2. Khác (vốn huy động,...):* - Năm thứ nhất:											

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	- Năm thứ hai: - Năm thứ ba:											
Cộng:												

**): chỉ dự toán khi dự án đã được phê duyệt*

....., ngày..... tháng..... năm 20....
Thủ trưởng
Cơ quan quản lý nhiệm vụ
(Họ tên và chữ ký)

....., ngày..... tháng..... năm 20....
Tổ chức chủ trì dự án
(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm 20....
Thủ trưởng
Cơ quan quản lý kinh phí
(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm 20....
Chủ nhiệm dự án
(Họ tên và chữ ký)

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung các khoản chi	Dự kiến kinh phí		Kinh phí cấp theo theo tiến độ		
		Kinh phí	Tỷ lệ *(%)*	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba
1	Công lao động trực tiếp					
1.1	*Tiền công theo chức danh*					
1.2	*Tiền công thuê chuyên gia*					
2	Nguyên vật liệu, năng lượng					
3	Thiết bị, máy móc					
4	Hội thảo khoa học, công tác phí					
4.1	*Hội thảo khoa học*					
4.2	*Công tác phí*					
5	Dịch vụ thuê ngoài					
6	Điều tra khảo sát					
7	Văn phòng phẩm, in ấn					
8	Hội đồng tự đánh giá kết quả					
9	Chi quản lý chung					
10	Chi khác					
Tổng số:						

GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

Khoản 1: Công lao động trực tiếp

1.1. Tiền công theo chức danh

a) Thuyết minh tiền công lao động

STT	Nội dung công việc	Dự kiến kết quả	Thành viên	Thời gian thực hiện *(ngày)*
1	Nghiên cứu tổng quan	Xây dựng thuyết minh nhiệm vụ KH&CN, báo cáo tổng quan vấn đề cần nghiên cứu	Nguyễn Văn A	5
			Nguyễn Văn B	5
2	Đánh giá thực trạng	Báo cáo thực trạng vấn đề cần nghiên cứu	Nguyễn Văn A	15
			Nguyễn Văn C	10
3	Thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu; xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dữ liệu	Báo cáo kết quả thu thập tài liệu, dữ liệu, xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dữ liệu	Nguyễn Văn A	5
			Nguyễn Văn C	30
			Nguyễn Văn D	30
4	Nội dung nghiên cứu 1	Báo cáo về kết quả nghiên cứu chuyên môn 1	Nguyễn Văn D	30
			Nguyễn Văn B	20
			Nguyễn Văn A	25
5	Nội dung nghiên cứu 2	Báo cáo về kết quả nghiên cứu chuyên môn 2	Nguyễn Văn A	10
			Nguyễn Văn B	30
6	Nội dung nghiên cứu...	Báo cáo về kết quả nghiên cứu chuyên môn...	Nguyễn Văn C	30
			Nguyễn Văn D	10
7	Tiến hành thí nghiệm, thử nghiệm, thực nghiệm, khảo sát, chế tạo, sản xuất; nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ	Báo cáo về kết quả thí nghiệm, thử nghiệm, thực nghiệm, khảo sát, chế tạo, sản xuất; trình công nghệ	Nguyễn Văn A	15
			Nguyễn Văn C	10
			Nguyễn Văn E	30

STT	Nội dung công việc	Dự kiến kết quả	Thành viên	Thời gian thực hiện *(ngày)*
8	Đề xuất giải pháp, kiến nghị, sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm, chế phẩm, mô hình, ấn phẩm khoa học và đề xuất khác	Báo cáo kết quả về kiến nghị, giải pháp, sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm, chế phẩm, mô hình, ấn phẩm khoa học và kết quả khác	Nguyễn Văn B	20
			Nguyễn Văn D	10
9	Tổng kết, đánh giá	Báo cáo thống kê, báo cáo tóm tắt và báo cáo tổng hợp	Nguyễn Văn A	25
Tổng cộng:				**365**

b) Bảng tính tiền công theo chức danh

Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương cơ sở	Hệ số tiền công theo ngày (Hstcn)	Số ngày	Công thức tính	Thành tiền
1	Nguyễn Văn A	Chủ nhiệm nhiệm vụ	1.210.000	0,79	100	1.210.000 x 0,79 x 100	95.590.000
2	Nguyễn Văn B	Thư ký khoa học	1.210.000	0,49	75	1.210.000 x 0,49 x 75	44.467.500
3	Nguyễn Văn C	Thành viên thực hiện chính	1.210.000	0,49	80	1.210.000 x 0,49 x 80	47.432.000
4	Nguyễn Văn D	Thành viên	1.210.000	0,25	80	1.210.000 x 0,25 x 80	24.200.000
5	Nguyễn Văn E	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	1.210.000	0,16	30	1.210.000 x 0,16 x 30	5.808.000
Tổng số:							**217.497.500**

1.2. Tiền công thuê chuyên gia[1] (trong và ngoài nước)

Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên, học hàm, học vị	Quốc tịch	Thuộc tổ chức	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện *(tháng)*	Mức lương tháng theo hợp đồng	Thành tiền
I	**Chuyên gia trong nước**						
1							
2							
...							
II	**Chuyên gia nước ngoài**						
1							
2							
...							
Tổng số:							

[1] Trong thuyết minh nêu rõ nhu cầu và nội dung công việc, kết quả, được hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, đơn vụ chủ trì thực hiện thương thảo mức thuê:

- Đối với chuyên gia trong nước: không quá 40 triệu/người/tháng (tháng tính trên cơ sở 22 ngày làm việc). Tổng dự toán không quá 30% tổng dự toán tiền công lao động cho các chức danh;
- Đối với chuyên gia ngoài nước: không quá 50% tổng dự toán tiền công lao động cho các chức danh.

Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng

Đơn vị: đồng

STT	Tên vật tư, nguyên vật liệu và quy cách kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
...					
Tổng số:					

Khoản 3: Thiết bị, máy móc

Đơn vị: đồng

STT	Thiết bị, máy móc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
...					
Tổng số:					

Khoản 4: Hội thảo khoa học, công tác phí

4.1. Hội thảo khoa học (Thực hiện theo Thông tư số 55/2015/TTLT/BTC-BKHCN)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	***Hội thảo lớn***				
1	Người chủ trì				
2	Thư ký hội thảo				
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo				
4	Báo cáo khoa học được đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo				
5	Đại biểu tham dự				
6	Nước uống				
7	In ấn, phô tô, văn phòng phẩm				
8	Chi khác theo quy định				
II	***Hội thảo chuyên đề***				
1	Chủ tịch				
2	Thư ký				
3	Đại biểu tham dự				
4	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo				
5	Nước uống				
6	In ấn, phô tô, văn phòng phẩm				
7	Chi khác theo quy định				
Tổng số:					

4.2. Công tác phí

a) Công tác phí trong nước (Thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC của Bộ tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan NN và đơn vị sự nghiệp công lập)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	***Lần 1 : Ghi rõ địa điểm đến***				
1	Tàu xe, đi lại[2]				
2	Thuê chỗ ở[3]				
3	Phụ cấp lưu trú				
II	***Lần 2 : Ghi rõ địa điểm đến***				
1	Tàu xe, đi lại[4]				
2	Thuê chỗ ở[5]				
3	Phụ cấp lưu trú				
...					
Tổng số:					

[2] Theo giá cả thực tế
[3] Theo định mức quy định
[4] Theo giá cả thực tế
[5] Theo định mức quy định

b) Công tác phí nước ngoài (Thực hiện theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách Nhà nước)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Ghi rõ địa điểm đến				
1	Vé máy bay				
2	Thuê chỗ ở; Thanh toán theo khoán				
3	Tiền ăn và tiêu vặt; Thanh toán theo khoán[6]				
4	Tiền thuê phương tiện từ sân bay, ga tàu, bến xe, cửa khẩu khi nhập/xuất cảnh; Thanh toán theo khoán[7]				
5	Tiền điện thoại, fax, internet: 80USD/1 đoàn: Thanh toán theo khoán				
6	Tiền thuê phương tiện đi làm việc hàng ngày tại nơi đến công tác: Thanh toán theo hóa đơn nhưng không vượt 80 USD/1người/1 nước đến công tác				
7	Phí bảo hiểm: Thanh toán theo HĐ tối đa 50 USD/người/ chuyến công tác				
8	Lệ phí visa, lệ phí cấp hộ chiếu: Thanh toán theo phiếu thu hợp pháp của cơ quan lãnh sự				
9	Chi khác theo quy định				
Tổng số:					

[6] Định mức khoán theo từng nước đến công tác
[7] Định mức khoán theo từng nước đến công tác

Khoản 5: Dịch vụ thuê ngoài

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
...					
Tổng số:					

Khoản 6: Điều tra, khảo sát (Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BTC)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
...					
Tổng số:					

Khoản 7: Văn phòng phẩm, in ấn

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
...					
Tổng số:					

Khoản 8: Hội đồng tự đánh giá kết quả (Định mức chi không quá 50% mức chi cho Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia được quy định trong Thông tư số 55/2015/TTLT/BTC-BKHCN)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
...					
Tổng số:					

Khoản 9: Chi quản lý chung (bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện him vụ nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
...					
Tổng số:					

Khoản 10: Chi khác

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
...					
Tổng số:					

Biểu B2-2-NXDAĐT
08/2016/TT-BKHCN

PHIẾU NHẬN XÉT
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ DỰ ÁN TỔ CHỨC CÁC KHÓA ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CHUYÊN GIA PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên chuyên gia:

1. Tên dự án:	
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì: ***Tên tổ chức:*** ***Họ và tên cá nhân:***	

Tiêu chí nhận xét	***Nhận xét của chuyên gia***				
	4	**3**	**2**	**1**	**0**
1. Đánh giá chung *[Mục 11, 13]*					
- Dự báo phát triển kinh tế - xã hội; Dự báo nhu cầu của thị trường khoa học và công nghệ;	☐	☐	☐	☐	☐
- Mục tiêu của dự án đáp ứng được yêu cầu về phát triển thị trường khoa học và công nghệ và kinh tế - xã hôi.	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 1:					
2. Nội dung và phương án triển khai *[Mục 15, 16.1]*					
- Các nội dung thực hiện phù hợp để đạt được mục tiêu	☐	☐	☐	☐	☐
- Tính khả thi của phương án tổ chức triển khai	☐	☐	☐	☐	☐

Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 2:					
3. Sản phẩm, kết quả của dự án *[Mục 12, 17]*					
- Đáp ứng được yêu cầu	☐	☐	☐	☐	☐
- Đáp ứng phạm vi, đối tượng của dự án	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 3:					
4. Lợi ích của dự án *[Mục 18]*					
- Góp phần thúc đẩy giao dịch công nghệ trên thị trường khoa học và công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐
- Góp phần hình thành và phát triển mạng lưới tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 4:					
5. Phương án tài chính *[Mục 16.2, 19]*					
- Phương án huy động vốn ngoài ngân sách SNKH để thực hiện.	☐	☐	☐	☐	☐
- Sự phù hợp của tổng dự toán.	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 5:					

6. Năng lực thực hiện *[Mục 14]*					
- Năng lực tổ chức, quản lý của chủ trì dự án và các cá nhân tham gia.	☐	☐	☐	☐	☐
- Điều kiện và năng lực của cơ quan chủ trì và tổ chức phối hợp chính.	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 6:					
Ý kiến đánh giá tổng hợp	☐	☐	☐	☐	☐

Ghi chú: Điểm nhận xét của chuyên gia theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu **X**)

☐ 1. Đề nghị thực hiện:

1.1. Khoán đến sản phẩm cuối cùng ☐ *1.2. Khoán từng phần* ☐

☐ 2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.

☐ 3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là "Kém" hoặc "Rất kém").

Nhận xét, giải thích cho kiến nghị trên:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ngày..... tháng..... năm 20...
(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)

Biểu B2-3-ĐGDAĐT

08/2016/TT-BKHCN

BỘ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN
HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN DỰ ÁN TỔ CHỨC CÁC KHÓA ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CHUYÊN GIA PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Tên dự án:	
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì: ***Tên tổ chức:*** ***Họ và tên cá nhân:***	

Tiêu chí đánh giá	***Chuyên giá đánh giá***					**Hệ số**	***Điểm***	Σ	***Điểm tối đa***
	4	**3**	**2**	**1**	**0**				
1. Đánh giá chung *[Mục 11, 13]*									
- Dự báo phát triển kinh tế - xã hội; Dự báo nhu cầu của thị trường khoa học và công nghệ;	☐	☐	☐	☐	☐	2			20
- Mục tiêu của dự án đáp ứng được yêu cầu về phát triển thị trường khoa học và công nghệ và kinh tế - xã hôi.	☐	☐	☐	☐	☐	3			
2. Nội dung và phương án triển khai *[Mục 15, 16.1]*									
- Các nội dung thực hiện phù hợp để đạt được mục tiêu	☐	☐	☐	☐	☐	3			20
- Tính khả thi của phương án tổ chức triển khai	☐	☐	☐	☐	☐	2			

Tiêu chí đánh giá	*Chuyên giá đánh giá*					Hệ số	*Điểm*	Σ	*Điểm tối đa*
	4	**3**	**2**	**1**	**0**				
3. Sản phẩm, kết quả của dự án *[Mục 12, 17]*									
- Đáp ứng được yêu cầu	☐	☐	☐	☐	☐	2			20
- Đáp ứng phạm vi, đối tượng của dự án	☐	☐	☐	☐	☐	3			
4. Lợi ích của dự án *[Mục 18]*									
- Góp phần thúc đẩy giao dịch công nghệ trên thị trường khoa học và công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐	2			16
- Góp phần hình thành và phát triển mạng lưới tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐	2			
5. Phương án tài chính *[Mục 16.2, 19]*									
- Phương án huy động vốn ngoài ngân sách SNKH để thực hiện.	☐	☐	☐	☐	☐	1			12
- Sự phù hợp của tổng dự toán.	☐	☐	☐	☐	☐	2			
6. Năng lực thực hiện *[Mục 14]*									
- Năng lực tổ chức, quản lý của chủ trì dự án và các cá nhân tham gia.	☐	☐	☐	☐	☐	2			12
- Điều kiện và năng lực của cơ quan chủ trì và tổ chức phối hợp chính.	☐	☐	☐	☐	☐	1			
Ý kiến đánh giá tổng hợp	☐	☐	☐	☐	☐				**100**

***Ghi chú:* Điểm đánh giá của chuyên gia theo thang điểm:**

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu **X**)

☐ 1. Đề nghị thực hiện:

1.1. Khoán đến sản phẩm cuối cùng ☐ *1.2. Khoán từng phần* ☐

☐ 2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.

☐ 3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là "Kém" hoặc "Rất kém").

(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ có tổng số điểm của các tiêu chí đánh giá lớn hơn 70 điểm)

Nhận xét, kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

Ngày..... tháng..... năm 20...

(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)

Biểu B3-1-TMDAĐG
08/2016/TT-BKHCN

THUYẾT MINH DỰ ÁN ĐÁNH GIÁ NHU CẦU CÔNG NGHỆ, KHẢ NĂNG CUNG ỨNG CÔNG NGHỆ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1	**Tên Dự án:**	**2**	**Mã số** *(được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển)***:**
3	**Thời gian thực hiện:..... tháng** *(từ tháng...../20.... đến tháng...../20....)*		
4	**Tổng vốn thực hiện dự án:..... triệu đồng, trong đó**		
	Nguồn		**Kinh phí** *(triệu đồng)*
	- Từ Ngân sách nhà nước:		
	- Từ nguồn tự có của tổ chức:		
	- Từ nguồn khác:		
5	**Phương thức khoán chi:**		
	☐ Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng		☐ Khoán chi từng phần, trong đó:
			- Kinh phí khoán:..... triệu đồng
			- Kinh phí không khoán:..... triệu đồng

6 Chủ nhiệm dự án:

Họ và tên:.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐/Nữ: ☐
Học hàm, học vị:..... Chức vụ:.....
Điện thoại: Tổ chức:..... Di động:.....
Fax:..... E-mail:.....
Tên tổ chức đang công tác:.....
Địa chỉ tổ chức:.....

7 Thư ký dự án:

Họ và tên:.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐/Nữ: ☐
Học hàm, học vị:..... Chức vụ:.....
Điện thoại: Tổ chức:..... Di động:.....
Fax:..... E-mail:.....
Tên tổ chức đang công tác:.....
Địa chỉ tổ chức:.....

8 Tổ chức chủ trì thực hiện dự án

Tên tổ chức chủ trì:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Số tài khoản:.....

Kho bạc nhà nước/Ngân hàng:.....

Tên cơ quan chủ quản:.....

9 Các tổ chức phối hợp chính thực hiện nhiệm vụ (nếu có)**:**

9.1. Tổ chức 1:.....

Cơ quản chủ quản:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

9.2. Tổ chức 2:.....

Cơ quản chủ quản:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

10 Các cán bộ thực hiện dự án:

(Ghi những người dự kiến đóng góp khoa học chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện dự án, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm dự án - mỗi người có tên trong danh sách này cần khai báo lý lịch khoa học theo Biểu B1-4-LLCN. Những thành viên tham gia khác lập danh sách theo mẫu này và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)

TT	Họ và tên, học hàm học vị	Tổ chức công tác	Nội dung công việc tham gia	Thời gian làm việc cho dự án
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI DỰ ÁN

11 **Mục tiêu:** *(Bám sát và cụ thể hóa định hướng mục tiêu theo đặt hàng)*

.....

.....

.....

12 **Luận giải về sự cần thiết, tính khả thi và hiệu quả của dự án**

12.1. Luận giải về tính cấp thiết của dự án

.....

.....

.....

.....

.....

12.2. Luận cứ về tính khả thi và hiệu quả của dự án

.....

.....

.....

.....

.....

12.3. Tác động của kết quả dự án đến phát triển thị trường khoa học và công nghệ

.....

.....

.....

.....

.....

12.4. Tác động của kết quả dự án đến kinh tế - xã hội và môi trường

.....

.....

.....

.....

.....

13 **Năng lực thực hiện dự án**

.....

.....

.....

.....

.....

14 **Nội dung triển khai:** *(giải trình các hoạt động cần thiết dưới đây phục vụ cho nội dung triển khai của dự án)*

14.1. Nội dung 1:

.....

.....

.....

.....

.....

14.2. Nội dung 2:

.....

.....

.....

.....

.....

14.3. Nội dung 3:

.....

.....

.....

.....

.....

15 **Phương án triển khai:**

15.1. Phương án tổ chức triển khai:

.....

.....

.....

.....

15.2. Phương án về tài chính:

.....

.....

.....

.....

15.3. Phương án hợp tác quốc tế *(nếu có)**:***

.....

.....

.....

.....

16	**Kết quả, sản phẩm của dự án**		
TT	***Tên kết quả, sản phẩm***	***Yêu cầu phải đạt***	***Ghi chú***
1			
2			
3			
...			

17 Lợi ích của dự án

17.1. Góp phần thúc đẩy giao dịch công nghệ trên thị trường khoa học và công nghệ

.....

.....

.....

.....

.....

17.2. Góp phần hình thành và phát triển mạng lưới tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ

.....

.....

.....

.....

.....

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

18	**Tiến độ thực hiện**				
TT	**Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu**	**Kết quả phải đạt**	**Thời gian** (bắt đầu, kết thúc)	**Cá nhân, tổ chức thực hiện***	**Dự kiến kinh phí *(đồng)***
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
1	***Nội dung 1***				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
	.....				
2	***Nội dung 2***				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
	.....				
3	***Nội dung 3***				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
	.....				

IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ NGUỒN KINH PHÍ

(Giải trình chi tiết trong phụ lục kèm theo)

Đơn vị tính: triệu đồng

20	**Nhu cầu kinh phí thực hiện và nguồn kinh phí**											
TT	**Nguồn kinh phí**	**Tổng cộng**	**Trong đó**									
			Công lao động trực tiếp	Nguyên, vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Hội thảo, công tác phí	Dịch vụ thuê ngoài	Điều tra, khảo sát	Văn phòng phẩm, in ấn	Hội đồng tự đánh giá	Chi quản lý chung	Chi khác
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	**Ngân sách SNKH:** - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai: - Năm thứ ba:											
2	**Các nguồn khác:** *2.1. Vốn tự có của cơ sở:* - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai: - Năm thứ ba: *2.2. Khác (vốn huy động,...):* - Năm thứ nhất:											

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	- Năm thứ hai: - Năm thứ ba:											
Cộng:												

**): chỉ dự toán khi dự án đã được phê duyệt*

……, ngày..... tháng..... năm 20....
Thủ trưởng
Cơ quan quản lý nhiệm vụ
(Họ tên và chữ ký)

……, ngày..... tháng..... năm 20....
Tổ chức chủ trì dự án
(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

……, ngày..... tháng..... năm 20....
Thủ trưởng
Cơ quan quản lý kinh phí
(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

……, ngày..... tháng..... năm 20....
Chủ nhiệm dự án
(Họ tên và chữ ký)

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung các khoản chi	Dự kiến kinh phí		Kinh phí cấp theo tiến độ		
		Kinh phí	Tỷ lệ *(%)*	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba
1	Công lao động trực tiếp					
1.1	*Tiền công theo chức danh*					
1.2	*Tiền công thuê chuyên gia*					
2	Nguyên vật liệu, năng lượng					
3	Thiết bị, máy móc					
4	Hội thảo khoa học, công tác phí					
4.1	*Hội thảo khoa học*					
4.2	*Công tác phí*					
5	Dịch vụ thuê ngoài					
6	Điều tra khảo sát					
7	Văn phòng phẩm, in ấn					
8	Hội đồng tự đánh giá kết quả					
9	Chi quản lý chung					
10	Chi khác					
Tổng số:						

GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

Khoản 1: Công lao động trực tiếp

1.1. Tiền công theo chức danh

a) Thuyết minh tiền công lao động

STT	Nội dung công việc	Dự kiến kết quả	Thành viên	Thời gian thực hiện *(ngày)*
1	Nghiên cứu tổng quan	Xây dựng thuyết minh nhiệm vụ KH&CN, báo cáo tổng quan vấn đề cần nghiên cứu	Nguyễn Văn A	5
			Nguyễn Văn B	5
2	Đánh giá thực trạng	Báo cáo thực trạng vấn đề cần nghiên cứu	Nguyễn Văn A	15
			Nguyễn Văn C	10
3	Thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu; xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dữ liệu	Báo cáo kết quả thu thập tài liệu, dữ liệu, xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dữ liệu	Nguyễn Văn A	5
			Nguyễn Văn C	30
			Nguyễn Văn D	30
4	Nội dung nghiên cứu 1	Báo cáo về kết quả nghiên cứu chuyên môn 1	Nguyễn Văn D	30
			Nguyễn Văn B	20
			Nguyễn Văn A	25
5	Nội dung nghiên cứu 2	Báo cáo về kết quả nghiên cứu chuyên môn 2	Nguyễn Văn A	10
			Nguyễn Văn B	30
6	Nội dung nghiên cứu...	Báo cáo về kết quả nghiên cứu chuyên môn...	Nguyễn Văn C	30
			Nguyễn Văn D	10
7	Tiến hành thí nghiệm, thử nghiệm, thực nghiệm, khảo sát, chế tạo, sản xuất; nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ	Báo cáo về kết quả thí nghiệm, thử nghiệm, thực nghiệm, khảo sát, chế tạo, sản xuất; trình công nghệ	Nguyễn Văn A	15
			Nguyễn Văn C	10
			Nguyễn Văn E	30

STT	Nội dung công việc	Dự kiến kết quả	Thành viên	Thời gian thực hiện *(ngày)*
8	Đề xuất giải pháp, kiến nghị, sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm, chế phẩm, mô hình, ấn phẩm khoa học và đề xuất khác	Báo cáo kết quả về kiến nghị, giải pháp, sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm, chế phẩm, mô hình, ấn phẩm khoa học và kết quả khác	Nguyễn Văn B	20
			Nguyễn Văn D	10
9	Tổng kết, đánh giá	Báo cáo thống kê, báo cáo tóm tắt và báo cáo tổng hợp	Nguyễn Văn A	25
Tổng cộng:				**365**

b) Bảng tính tiền công theo chức danh

Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương cơ sở	Hệ số tiền công theo ngày (Hstcn)	Số ngày	Công thức tính	Thành tiền
1	Nguyễn Văn A	Chủ nhiệm nhiệm vụ	1.210.000	0,79	100	1.210.000 x 0,79 x 100	95.590.000
2	Nguyễn Văn B	Thư ký khoa học	1.210.000	0,49	75	1.210.000 x 0,49 x 75	44.467.500
3	Nguyễn Văn C	Thành viên thực hiện chính	1.210.000	0,49	80	1.210.000 x 0,49 x 80	47.432.000
4	Nguyễn Văn D	Thành viên	1.210.000	0,25	80	1.210.000 x 0,25 x 80	24.200.000
5	Nguyễn Văn E	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	1.210.000	0,16	30	1.210.000 x 0,16 x 30	5.808.000
Tổng số:							**217.497.500**

1.2. Tiền công thuê chuyên gia[1] (trong và ngoài nước)

Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên, học hàm, học vị	Quốc tịch	Thuộc tổ chức	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện *(tháng)*	Mức lương tháng theo hợp đồng	Thành tiền
I	**Chuyên gia trong nước**						
1							
2							
…							
II	**Chuyên gia nước ngoài**						
1							
2							
…							
Tổng số:							

[1] Trong thuyết minh nêu rõ nhu cầu và nội dung công việc, kết quả, được hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, đơn vụ chủ trì thực hiện thương thảo mức thuê:

- Đối với chuyên gia trong nước: không quá 40 triệu/người/tháng (tháng tính trên cơ sở 22 ngày làm việc). Tổng dự toán không quá 30% tổng dự toán tiền công lao động cho các chức danh;

- Đối với chuyên gia ngoài nước: không quá 50% tổng dự toán tiền công lao động cho các chức danh.

Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng

Đơn vị: đồng

STT	Tên vật tư, nguyên vật liệu và quy cách kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
…					
Tổng số:					

Khoản 3: Thiết bị, máy móc

Đơn vị: đồng

STT	Thiết bị, máy móc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
…					
Tổng số:					

Khoản 4: Hội thảo khoa học, công tác phí

4.1. Hội thảo khoa học (Thực hiện theo Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	***Hội thảo lớn***				
1	Người chủ trì				
2	Thư ký hội thảo				
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo				
4	Báo cáo khoa học được đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo				
5	Đại biểu tham dự				
6	Nước uống				
7	In ấn, phô tô, văn phòng phẩm				
8	Chi khác theo quy định				
II	***Hội thảo chuyên đề***				
1	Chủ tịch				
2	Thư ký				
3	Đại biểu tham dự				
4	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo				
5	Nước uống				
6	In ấn, phô tô, văn phòng phẩm				
7	Chi khác theo quy định				
Tổng số:					

4.2. Công tác phí

a) Công tác phí trong nước (Thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC của Bộ tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan NN và đơn vị sự nghiệp công lập)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	***Lần 1: Ghi rõ địa điểm đến***				
1	Tàu xe, đi lại [2]				
2	Thuê chỗ ở [3]				
3	Phụ cấp lưu trú				
II	***Lần 2: Ghi rõ địa điểm đến***				
1	Tàu xe, đi lại [4]				
2	Thuê chỗ ở [5]				
3	Phụ cấp lưu trú				
…					
Tổng số:					

[2] Theo giá cả thực tế

[3] Theo định mức quy định

[4] Theo giá cả thực tế

[5] Theo định mức quy định

b) Công tác phí nước ngoài (Thực hiện theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách Nhà nước)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Ghi rõ địa điểm đến				
1	Vé máy bay				
2	Thuê chỗ ở; Thanh toán theo khoán				
3	Tiền ăn và tiêu vặt; Thanh toán theo khoán[6]				
4	Tiền thuê phương tiện từ sân bay, ga tàu, bến xe, cửa khẩu khi nhập/xuất cảnh; Thanh toán theo khoán[7]				
5	Tiền điện thoại, fax, internet: 80 USD/1 đoàn: Thanh toán theo khoán				
6	Tiền thuê phương tiện đi làm việc hàng ngày tại nơi đến công tác: Thanh toán theo hóa đơn nhưng không vượt 80 USD/1 người/1 nước đến công tác				
7	Phí bảo hiểm: Thanh toán theo HĐ tối đa 50 USD/ người/chuyến công tác				
8	Lệ phí visa, lệ phí cấp hộ chiếu: Thanh toán theo phiếu thu hợp pháp của cơ quan lãnh sự				
9	Chi khác theo quy định				
Tổng số:					

[6] Định mức khoán theo từng nước đến công tác

[7] Định mức khoán theo từng nước đến công tác

Khoản 5: Dịch vụ thuê ngoài

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
…					
Tổng số:					

Khoản 6: Điều tra, khảo sát (Thực hiện theo thông tư số 58/2011/TT-BTC)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
…					
Tổng số:					

Khoản 7: Văn phòng phẩm, in ấn

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
…					
Tổng số:					

Khoản 8: Hội đồng tự đánh giá kết quả (Định mức chi không quá 50% mức chi cho Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia được quy định trong Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
…					
Tổng số:					

Khoản 9: Chi quản lý chung (bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
…					
Tổng số:					

Khoản 10: Chi khác

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
…					
Tổng số:					

Biểu B3-2-NXDAĐG
08/2016/TT-BKHCN

PHIẾU NHẬN XÉT
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ DỰ ÁN ĐÁNH GIÁ NHU CẦU CÔNG NGHỆ, KHẢ NĂNG CUNG ỨNG CÔNG NGHỆ

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên chuyên gia:

1. Tên dự án:	
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì: ***Tên tổ chức:*** ***Họ và tên cá nhân:***	

Tiêu chí nhận xét	***Nhận xét của chuyên gia***				
	4	**3**	**2**	**1**	**0**
1. Đánh giá chung *[Mục 11, 12]*					
- Luận giải được tính khả thi và hiệu quả của dự án	☐	☐	☐	☐	☐
- Mục tiêu của dự án đáp ứng được yêu cầu về phát triển thị trường khoa học và công nghệ và kinh tế - xã hội.	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 1:					
2. Nội dung và phương án triển khai *[Mục 14, 15.1]*					
- Các nội dung thực hiện phù hợp để đạt được mục tiêu	☐	☐	☐	☐	☐
- Tính khả thi của phương án tổ chức triển khai	☐	☐	☐	☐	☐

Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 2:					
3. Sản phẩm, kết quả của dự án *[Mục 16]*					
- Đáp ứng được yêu cầu	☐	☐	☐	☐	☐
- Có khả năng phát triển thị trường khoa học và công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 3:					
4. Lợi ích của dự án *[Mục 17]*					
- Góp phần thúc đẩy giao dịch công nghệ trên thị trường khoa học và công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐
- Góp phần hình thành và phát triển mạng lưới tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 4:					
5. Phương án tài chính *[Mục 15.2, 18]*					
- Phương án huy động vốn ngoài ngân sách SNKH để thực hiện	☐	☐	☐	☐	☐
- Sự phù hợp của tổng dự toán	☐	☐	☐	☐	☐

Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 5:					
6. Năng lực thực hiện *[Mục 13]*					
- Năng lực tổ chức, quản lý của chủ trì dự án và các cá nhân tham gia.	☐	☐	☐	☐	☐
- Điều kiện và năng lực của cơ quan chủ trì và tổ chức phối hợp chính.	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 6:					
Ý kiến đánh giá tổng hợp	☐	☐	☐	☐	☐

Ghi chú: Điểm nhận xét của chuyên gia theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu **X**)

☐ 1. Đề nghị thực hiện*:*

1.1 Khoán đến sản phẩm cuối cùng ☐ *1.2 Khoán từng phần* ☐

☐ 2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.

☐ 3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là "Kém" hoặc "Rất kém").

Nhận xét, giải thích cho kiến nghị trên:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày..... tháng..... năm 20...

(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)

Biểu B3-3-ĐGDAĐG

..../2016/TT-BKHCN

BỘ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN
HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐÁNH GIÁ NHU CẦU CÔNG NGHỆ, KHẢ NĂNG CUNG ỨNG CÔNG NGHỆ

1. Tên dự án:	
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì: ***Tên tổ chức:*** ***Họ và tên cá nhân:***	

Tiêu chí đánh giá	***Chuyên gia đánh giá***					**Hệ số**	***Điểm***	Σ	***Điểm tối đa***
	4	**3**	**2**	**1**	**0**				
1. Đánh giá chung *[Mục 11, 12]*									20
- Luận giải được tính khả thi và hiệu quả của dự án	☐	☐	☐	☐	☐	2			
- Mục tiêu của dự án đáp ứng được yêu cầu về phát triển thị trường khoa học và công nghệ và kinh tế - xã hội.	☐	☐	☐	☐	☐	3			
2. Nội dung và phương án triển khai *[Mục 14, 15.1]*									20
- Các nội dung thực hiện phù hợp để đạt được mục tiêu	☐	☐	☐	☐	☐	3			
- Tính khả thi của phương án tổ chức triển khai	☐	☐	☐	☐	☐	2			
3. Sản phẩm, kết quả của dự án *[Mục 16]*									20
- Đáp ứng được yêu cầu	☐	☐	☐	☐	☐	2			

- Có khả năng phát triển thị trường khoa học và công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐	3			
4. Lợi ích của dự án *[Mục 13]*									16
- Góp phần thúc đẩy giao dịch công nghệ trên thị trường khoa học và công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐	2			
- Góp phần hình thành và phát triển mạng lưới tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐	2			
5. Phương án tài chính *[Mục 15.2, 18]*									12
- Phương án huy động vốn ngoài ngân sách SNKH để thực hiện.	☐	☐	☐	☐	☐	1			
- Sự phù hợp của tổng dự toán.	☐	☐	☐	☐	☐	2			
6. Năng lực thực hiện *[Mục 13]*									12
- Năng lực tổ chức, quản lý của chủ trì dự án và các cá nhân tham gia.	☐	☐	☐	☐	☐	2			
- Điều kiện và năng lực của cơ quan chủ trì và tổ chức phối hợp chính.	☐	☐	☐	☐	☐	1			
Ý kiến đánh giá tổng hợp	☐	☐	☐	☐	☐				**100**

<u>Ghi chú:</u> Điểm đánh giá của chuyên gia theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu **X**)

☐ 1. Đề nghị thực hiện*:*

1.1. Khoán đến sản phẩm cuối cùng ☐ *1.2. Khoán từng phần* ☐

☐ 2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.

☐ 3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là "Kém" hoặc "Rất kém").

(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ có tổng số điểm của các tiêu chí đánh giá lớn hơn 70 điểm)

<u>Nhận xét, kiến nghị:</u>

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày..... tháng..... năm 20...

(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)

Biểu B4-1-TMDATMH
08./2016/TT-BKHCN

THUYẾT MINH DỰ ÁN HỖ TRỢ THƯƠNG MẠI HÓA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ, TÀI SẢN TRÍ TUỆ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1	**Tên Dự án:**	**2**	**Mã số** *(được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển)*:
3	**Thời gian thực hiện:..... tháng** *(từ tháng...../20.... đến tháng...../20....)*		
4	**Tổng vốn thực hiện dự án:..... triệu đồng, trong đó**		
	Nguồn		**Kinh phí** *(triệu đồng)*
	- Từ Ngân sách nhà nước:		
	- Từ nguồn tự có của tổ chức:		
	- Từ nguồn khác:		
5	**Phương thức khoán chi:**		
	☐ Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng		☐ Khoán chi từng phần, trong đó:
			- Kinh phí khoán:..... triệu đồng
			- Kinh phí không khoán:..... triệu đồng

6 Chủ nhiệm dự án:

Họ và tên:.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐/Nữ: ☐
Học hàm, học vị:..... Chức vụ:.....
Điện thoại: Tổ chức:..... Di động:.....
Fax:..... E-mail:.....
Tên tổ chức đang công tác:.....
Địa chỉ tổ chức:.....

7 Thư ký dự án:

Họ và tên:.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐/Nữ: ☐
Học hàm, học vị:..... Chức vụ:.....
Điện thoại: Tổ chức:..... Di động:.....
Fax:..... E-mail:.....
Tên tổ chức đang công tác:.....
Địa chỉ tổ chức:.....

8 Tổ chức chủ trì thực hiện dự án

Tên tổ chức chủ trì:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Số tài khoản:.....

Kho bạc nhà nước/Ngân hàng:.....

Tên cơ quan chủ quản:.....

9 Các tổ chức phối hợp chính thực hiện nhiệm vụ (nếu có)**:**

9.1. Tổ chức 1:.....

Cơ quản chủ quản:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

9.2. Tổ chức 2:.....

Cơ quản chủ quản:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

10 Các cán bộ thực hiện dự án:

(Ghi những người dự kiến đóng góp khoa học chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện dự án, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm dự án - mỗi người có tên trong danh sách này cần khai báo lý lịch khoa học theo Biểu B1-4-LLCN. Những thành viên tham gia khác lập danh sách theo mẫu này và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)

TT	Họ và tên, học hàm học vị	Tổ chức công tác	Nội dung công việc tham gia	Thời gian làm việc cho dự án
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI DỰ ÁN

11 Xuất xứ

[Ghi rõ xuất xứ của dự án từ một trong các nguồn sau:

- Từ kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (R&D) đó được Hội đồng khoa học và công nghệ các cấp đánh giá, nghiệm thu và kiến nghị *(tên đề tài, thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp Nhà nước (nếu có), mã số, ngày tháng năm đánh giá nghiệm thu; kèm theo Biên bản đánh giá nghiệm thu/Quyết định công nhận kết quả đánh giá nghiệm thu của cấp có thẩm quyền)*;

- Từ sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học được giải thưởng khoa học và công nghệ *(tên văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp)*;

- Kết quả khoa học công nghệ từ nước ngoài *(hợp đồng chuyển giao công nghệ; tên văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp nếu có; nguồn gốc, xuất xứ, hồ sơ liên quan)*;

- Sản phẩm khoa học và công nghệ khác.]

.....

.....

.....

12 Mục tiêu: *(Bám sát và cụ thể hóa định hướng mục tiêu theo đặt hàng)*

.....

.....

.....

13 Luận giải về sự cần thiết, tính khả thi và hiệu quả của dự án

13.1. Làm rõ về công nghệ lựa chọn của dự án

.....

.....

.....

.....

.....

13.2. Lợi ích kinh tế, khả năng thị trường của dự án

.....

.....

.....

.....

.....

13.3. Tác động của kết quả dự án đến phát triển thị trường KH&CN

.....

.....

.....

.....

14 **Năng lực thực hiện dự án**

.....

.....

.....

.....

.....

15 **Nội dung triển khai:** *(giải trình các hoạt động cần thiết dưới đây phục vụ cho nội dung triển khai của dự án)*

15.1. Nội dung 1:

.....

.....

.....

.....

.....

15.2. Nội dung 2:

.....

.....

.....

.....

.....

15.3. Nội dung 3:

.....

.....

.....

.....

.....

16 **Phương án triển khai:**

16.1. Phương án tổ chức triển khai:

.....

.....

.....

.....

16.2. Phương án về tài chính:

.....

.....

.....

.....

16.3. Phương án hợp tác quốc tế *(nếu có)**:***

.....

.....

.....

.....

17	**Kết quả, sản phẩm của dự án**		
TT	***Tên kết quả, sản phẩm***	***Yêu cầu phải đạt***	***Ghi chú***
1			
2			
3			
....			

18 Lợi ích của dự án

18.1. Góp phần thúc đẩy giao dịch công nghệ trên thị trường khoa học và công nghệ

.....

.....

.....

.....

.....

18.2. Góp phần hình thành và phát triển mạng lưới tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ

.....

.....

.....

.....

18.3. Lợi ích khác

.....

.....

.....

.....

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

18	**Tiến độ thực hiện**				
TT	**Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu**	**Kết quả phải đạt**	**Thời gian** (bắt đầu, kết thúc)	**Cá nhân, tổ chức thực hiện***	**Dự kiến kinh phí *(đồng)***
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
1	***Nội dung 1***				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
	.....				
2	***Nội dung 2***				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
	.....				
3	***Nội dung 3***				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
	.....				

IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ NGUỒN KINH PHÍ

(Giải trình chi tiết trong phụ lục kèm theo)

Đơn vị tính: triệu đồng

20	**Nhu cầu kinh phí thực hiện và nguồn kinh phí**											
TT	**Nguồn kinh phí**	**Tổng cộng**	**Trong đó**									
			Công lao động trực tiếp	Nguyên, vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Hội thảo, công tác phí	Dịch vụ thuê ngoài	Điều tra, khảo sát	Văn phòng phẩm, in ấn	Hội đồng tự đánh giá	Chi quản lý chung	Chi khác
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	**Ngân sách SNKH:** - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai: - Năm thứ ba:											
2	**Các nguồn khác:** *2.1. Vốn tự có của cơ sở:* - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai: - Năm thứ ba: *2.2. Khác (vốn huy động,...):* - Năm thứ nhất:											

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	- Năm thứ hai: - Năm thứ ba:											
Cộng:												

**): chỉ dự toán khi dự án đã được phê duyệt*

....., ngày..... tháng..... năm 20....
Thủ trưởng
Cơ quan quản lý nhiệm vụ
(Họ tên và chữ ký)

....., ngày..... tháng..... năm 20....
Tổ chức chủ trì dự án
(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm 20....
Thủ trưởng
Cơ quan quản lý kinh phí
(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm 20....
Chủ nhiệm dự án
(Họ tên và chữ ký)

Phụ lục

DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung các khoản chi	Dự kiến kinh phí		Kinh phí cấp theo tiến độ		
		Kinh phí	Tỷ lệ *(%)*	Năm thứ nhất	Năm thứ hai	Năm thứ ba
1	Công lao động trực tiếp					
1.1	*Tiền công theo chức danh*					
1.2	*Tiền công thuê chuyên gia*					
2	Nguyên vật liệu, năng lượng					
3	Thiết bị, máy móc					
4	Hội thảo khoa học, công tác phí					
4.1	*Hội thảo khoa học*					
4.2	*Công tác phí*					
5	Dịch vụ thuê ngoài					
6	Điều tra khảo sát					
7	Văn phòng phẩm, in ấn					
8	Hội đồng tự đánh giá kết quả					
9	Chi quản lý chung					
10	Chi khác					
Tổng số:						

GIẢI TRÌNH CÁC KHOẢN CHI

Khoản 1: Công lao động trực tiếp

1.1. Tiền công theo chức danh

a) Thuyết minh tiền công lao động

STT	Nội dung công việc	Dự kiến kết quả	Thành viên	Thời gian thực hiện *(ngày)*
1	Nghiên cứu tổng quan	Xây dựng thuyết minh nhiệm vụ KH&CN, báo cáo tổng quan vấn đề cần nghiên cứu	Nguyễn Văn A	5
			Nguyễn Văn B	5
2	Đánh giá thực trạng	Báo cáo thực trạng vấn đề cần nghiên cứu	Nguyễn Văn A	15
			Nguyễn Văn C	10
3	Thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu; xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dữ liệu	Báo cáo kết quả thu thập tài liệu, dữ liệu, xử lý số liệu, phân tích thông tin, tài liệu, dữ liệu	Nguyễn Văn A	5
			Nguyễn Văn C	30
			Nguyễn Văn D	30
4	Nội dung nghiên cứu 1	Báo cáo về kết quả nghiên cứu chuyên môn 1	Nguyễn Văn D	30
			Nguyễn Văn B	20
			Nguyễn Văn A	25
5	Nội dung nghiên cứu 2	Báo cáo về kết quả nghiên cứu chuyên môn 2	Nguyễn Văn A	10
			Nguyễn Văn B	30
6	Nội dung nghiên cứu...	Báo cáo về kết quả nghiên cứu chuyên môn...	Nguyễn Văn C	30
			Nguyễn Văn D	10
7	Tiến hành thí nghiệm, thử nghiệm, thực nghiệm, khảo sát, chế tạo, sản xuất; nghiên cứu hoàn thiện quy trình công nghệ	Báo cáo về kết quả thí nghiệm, thử nghiệm, thực nghiệm, khảo sát, chế tạo, sản xuất; trình công nghệ	Nguyễn Văn A	15
			Nguyễn Văn C	10
			Nguyễn Văn E	30

STT	Nội dung công việc	Dự kiến kết quả	Thành viên	Thời gian thực hiện *(ngày)*
8	Đề xuất giải pháp, kiến nghị, sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm, chế phẩm, mô hình, ấn phẩm khoa học và đề xuất khác	Báo cáo kết quả về kiến nghị, giải pháp, sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm, chế phẩm, mô hình, ấn phẩm khoa học và kết quả khác	Nguyễn Văn B	20
			Nguyễn Văn D	10
9	Tổng kết, đánh giá	Báo cáo thống kê, báo cáo tóm tắt và báo cáo tổng hợp	Nguyễn Văn A	25
Tổng cộng:				**365**

b) Bảng tính tiền công theo chức danh

Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương cơ sở	Hệ số tiền công theo ngày (Hstcn)	Số ngày	Công thức tính	Thành tiền
1	Nguyễn Văn A	Chủ nhiệm nhiệm vụ	1.210.000	0,79	100	1.210.000 x 0,79 x 100	95.590.000
2	Nguyễn Văn B	Thư ký khoa học	1.210.000	0,49	75	1.210.000 x 0,49 x 75	44.467.500
3	Nguyễn Văn C	Thành viên thực hiện chính	1.210.000	0,49	80	1.210.000 x 0,49 x 80	47.432.000
4	Nguyễn Văn D	Thành viên	1.210.000	0,25	80	1.210.000 x 0,25 x 80	24.200.000
5	Nguyễn Văn E	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ	1.210.000	0,16	30	1.210.000 x 0,16 x 30	5.808.000
Tổng số:							**217.497.500**

1.2. Tiền công thuê chuyên gia[1] (trong và ngoài nước)

Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên, học hàm, học vị	Quốc tịch	Thuộc tổ chức	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện *(tháng)*	Mức lương tháng theo hợp đồng	Thành tiền
I	**Chuyên gia trong nước**						
1							
2							
...							
II	**Chuyên gia nước ngoài**						
1							
2							
...							
Tổng số:							

[1] Trong thuyết minh nêu rõ nhu cầu và nội dung công việc, kết quả, được hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, đơn vị chủ trì thực hiện thương thảo mức thuê:

- Đối với chuyên gia trong nước: không quá 40 triệu/người/tháng (tháng tính trên cơ sở 22 ngày làm việc). Tổng dự toán không quá 30% tổng dự toán tiền công lao động cho các chức danh;

- Đối với chuyên gia ngoài nước: không quá 50% tổng dự toán tiền công lao động cho các chức danh.

Khoản 2: Nguyên vật liệu, năng lượng

Đơn vị: đồng

STT	Tên vật tư, nguyên vật liệu và quy cách kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
...					
Tổng số:					

Khoản 3: Thiết bị, máy móc

Đơn vị: đồng

STT	Thiết bị, máy móc	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
...					
Tổng số:					

Khoản 4: Hội thảo khoa học, công tác phí

4.1. Hội thảo khoa học (Thực hiện theo Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	***Hội thảo lớn***				
1	Người chủ trì				
2	Thư ký hội thảo				
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo				
4	Báo cáo khoa học được đặt hàng nhưng không trình bày tại hội thảo				
5	Đại biểu tham dự				
6	Nước uống				
7	In ấn, phô tô, văn phòng phẩm				
8	Chi khác theo quy định				
II	***Hội thảo chuyên đề***				
1	Chủ tịch				
2	Thư ký				
3	Đại biểu tham dự				
4	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo				
5	Nước uống				
6	In ấn, phô tô, văn phòng phẩm				
7	Chi khác theo quy định				
Tổng số:					

4.2. Công tác phí

a) Công tác phí trong nước (Thực hiện theo Thông tư số 97/2010/TT-BTC của Bộ tài chính Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan NN và đơn vị sự nghiệp công lập)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	***Lần 1 : Ghi rõ địa điểm đến***				
1	Tàu xe, đi lại[2]				
2	Thuê chỗ ở[3]				
3	Phụ cấp lưu trú				
II	***Lần 2 : Ghi rõ địa điểm đến***				
1	Tàu xe, đi lại[4]				
2	Thuê chỗ ở[5]				
3	Phụ cấp lưu trú				
...					
Tổng số:					

[2] Theo giá cả thực tế

[3] Theo định mức quy định

[4] Theo giá cả thực tế

[5] Theo định mức quy định

b) Công tác phí nước ngoài (Thực hiện theo Thông tư số 102/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách Nhà nước)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Ghi rõ địa điểm đến				
1	Vé máy bay				
2	Thuê chỗ ở; Thanh toán theo khoán				
3	Tiền ăn và tiêu vặt; Thanh toán theo khoán[6]				
4	Tiền thuê phương tiện từ sân bay, ga tàu, bến xe, cửa khẩu khi nhập/xuất cảnh; Thanh toán theo khoán[7]				
5	Tiền điện thoại, fax, internet: 80USD/1 đoàn: Thanh toán theo khoán				
6	Tiền thuê phương tiện đi làm việc hàng ngày tại nơi đến công tác: Thanh toán theo hóa đơn nhưng không vượt 80 USD/1người/1 nước đến công tác				
7	Phí bảo hiểm: Thanh toán theo HĐ tối đa 50 USD/ người/chuyến công tác				
8	Lệ phí visa, lệ phí cấp hộ chiếu: Thanh toán theo phiếu thu hợp pháp của cơ quan lãnh sự				
9	Chi khác theo quy định				
Tổng số:					

[6] Định mức khoán theo từng nước đến công tác

[7] Định mức khoán theo từng nước đến công tác

Khoản 5: Dịch vụ thuê ngoài

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
...					
Tổng số:					

Khoản 6: Điều tra, khảo sát (Thực hiện theo thông tư số 58/2011/TT-BTC)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
...					
Tổng số:					

Khoản 7: Văn phòng phẩm, in ấn

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
...					
Tổng số:					

Khoản 8: Hội đồng tự đánh giá kết quả (Định mức chi không quá 50% mức chi cho Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia được quy định trong Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
...					
Tổng số:					

Khoản 9: Chi quản lý chung (bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng)

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
...					
Tổng số:					

Khoản 10: Chi khác

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
3					
...					
Tổng số:					

Biểu B4-2-NXDATMH
08/2016/TT-BKHCN

PHIẾU NHẬN XÉT
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ DỰ ÁN HỖ TRỢ THƯƠNG MẠI HÓA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ, TÀI SẢN TRÍ TUỆ

Chuyên gia/Ủy viên phản biện	
Ủy viên hội đồng	

Họ và tên chuyên gia:

1. Tên dự án:	
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì: ***Tên tổ chức:*** ***Họ và tên cá nhân:***	

Tiêu chí nhận xét	***Nhận xét của chuyên gia***				
	4	**3**	**2**	**1**	**0**
1. Đánh giá chung *[Mục 11, 12, 13]*					
- Luận giải được tính khả thi và hiệu quả của dự án	☐	☐	☐	☐	☐
- Mục tiêu của dự án đáp ứng được yêu cầu về phát triển thị trường khoa học.	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 1:					
2. Nội dung và phương án triển khai *[Mục 15, 16.1]*					
- Các nội dung thực hiện phù hợp để đạt được mục tiêu	☐	☐	☐	☐	☐
- Tính khả thi của phương án tổ chức triển khai	☐	☐	☐	☐	☐

Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 2:					
3. Sản phẩm, kết quả của dự án *[Mục 12, 16]*					
- Đáp ứng được yêu cầu	☐	☐	☐	☐	☐
- Có khả năng phát triển thị trường khoa học và công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 3:					
4. Lợi ích của dự án *[Mục 18]*					
- Góp phần thúc đẩy giao dịch công nghệ trên thị trường khoa học và công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐
- Góp phần hình thành và phát triển mạng lưới tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 4:					
5. Phương án tài chính *[Mục 16.2, 19]*					
- Phương án huy động vốn ngoài ngân sách SNKH để thực hiện.	☐	☐	☐	☐	☐
- Sự phù hợp của tổng dự toán	☐	☐	☐	☐	☐

Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 5:					
6. Năng lực thực hiện *[Mục 14]*					
- Năng lực tổ chức, quản lý của chủ trì dự án và các cá nhân tham gia	☐	☐	☐	☐	☐
- Điều kiện và năng lực của cơ quan chủ trì và tổ chức phối hợp chính	☐	☐	☐	☐	☐
Ý kiến nhận xét đối với tiêu chí 6:					
Ý kiến đánh giá tổng hợp	☐	☐	☐	☐	☐

Ghi chú: Điểm nhận xét của chuyên gia theo thang điểm:

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu **X**)

☐ 1. Đề nghị thực hiện*:*

1.1 Khoán đến sản phẩm cuối cùng ☐ *1.2 Khoán từng phần* ☐

☐ 2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.

☐ 3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là "Kém" hoặc "Rất kém").

Nhận xét, giải thích cho kiến nghị trên:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày..... tháng..... năm 20...

(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)

Biểu B4-3-ĐGDATMH
08/2016/TT-BKHCN

BỘ CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN
HỘI ĐỒNG KH&CN TƯ VẤN TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ KH&CN CẤP QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm 20...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN CHỌN, GIAO TRỰC TIẾP TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN DỰ ÁN HỖ TRỢ THƯƠNG MẠI HÓA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ, TÀI SẢN TRÍ TUỆ

1. Tên dự án:	
2. Tên tổ chức và cá nhân đăng ký chủ trì: ***Tên tổ chức:*** ***Họ và tên cá nhân:***	

Tiêu chí đánh giá	*Chuyên gia đánh giá*					Hệ số	*Điểm*	Σ	*Điểm tối đa*
	4	**3**	**2**	**1**	**0**				
1. Đánh giá chung *[Mục 11, 12]*									20
- Luận giải được tính khả thi và hiệu quả của dự án	☐	☐	☐	☐	☐	2			
- Mục tiêu của dự án đáp ứng được yêu cầu về phát triển thị trường khoa học và công nghệ và kinh tế - xã hội.	☐	☐	☐	☐	☐	3			
2. Nội dung và phương án triển khai *[Mục 14, 15.1]*									20
- Các nội dung thực hiện phù hợp để đạt được mục tiêu	☐	☐	☐	☐	☐	3			
- Tính khả thi của phương án tổ chức triển khai	☐	☐	☐	☐	☐	2			
3. Sản phẩm, kết quả của dự án *[Mục 16]*									20
- Đáp ứng được yêu cầu	☐	☐	☐	☐	☐	2			

- Có khả năng phát triển thị trường khoa học và công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐	3			
4. Lợi ích của dự án *[Mục 13]*									16
- Góp phần thúc đẩy giao dịch công nghệ trên thị trường khoa học và công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐	2			
- Góp phần hình thành và phát triển mạng lưới tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	☐	☐	☐	☐	☐	2			
5. Phương án tài chính *[Mục 15.2, 18]*									12
- Phương án huy động vốn ngoài ngân sách SNKH để thực hiện	☐	☐	☐	☐	☐	1			
- Sự phù hợp của tổng dự toán	☐	☐	☐	☐	☐	2			
6. Năng lực thực hiện *[Mục 13]*									12
- Năng lực tổ chức, quản lý của chủ trì dự án và các cá nhân tham gia	☐	☐	☐	☐	☐	2			
- Điều kiện và năng lực của cơ quan chủ trì và tổ chức phối hợp chính	☐	☐	☐	☐	☐	1			
Ý kiến đánh giá tổng hợp	☐	☐	☐	☐	☐				**100**

***Ghi chú:* Điểm đánh giá của chuyên gia theo thang điểm:**

4 = Rất tốt; 3 = Tốt; 2 = Trung bình; 1 = Kém; 0 = Rất kém

Kiến nghị của chuyên gia: (đánh dấu **X**)

☐ 1. Đề nghị thực hiện*:*

1.1. Khoán đến sản phẩm cuối cùng ☐ *1.2. Khoán từng phần* ☐

☐ 2. Đề nghị thực hiện với các điều chỉnh nêu dưới đây.

☐ 3. Không thực hiện (có kết quả đánh giá tổng hợp là "Kém" hoặc "Rất kém").

(Hồ sơ trúng tuyển là hồ sơ có tổng số điểm của các tiêu chí đánh giá lớn hơn 70 điểm)

Nhận xét, kiến nghị:

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày..... tháng..... năm 20...

(Chuyên gia đánh giá ký, ghi rõ họ tên)

Biểu B5-1-TMDAXT
08/2016/TT-BKHCN

THUYẾT MINH DỰ ÁN XÚC TIẾN PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1	**Tên Dự án:**	**2**	**Mã số** *(được cấp khi Hồ sơ trúng tuyển)***:**
3	**Thời gian thực hiện:..... tháng** *(từ tháng...../20.... đến tháng...../20....)*		
4	**Tổng vốn thực hiện dự án:..... triệu đồng, trong đó**		
Nguồn		**Kinh phí** *(triệu đồng)*	
- Từ Ngân sách nhà nước:			
- Từ nguồn tự có của tổ chức:			
- Từ nguồn khác:			
5	**Phương thức khoán chi:**		
☐ Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng		☐ Khoán chi từng phần, trong đó:	
		- Kinh phí khoán:..... triệu đồng	
		- Kinh phí không khoán:..... triệu đồng	

6 Chủ nhiệm dự án:

Họ và tên:.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐/Nữ: ☐
Học hàm, học vị:..... Chức vụ:.....
Điện thoại: Tổ chức:..... Di động:.....
Fax:..... E-mail:.....
Tên tổ chức đang công tác:.....
Địa chỉ tổ chức:.....

7 Thư ký dự án:

Họ và tên:.....
Ngày, tháng, năm sinh:..... Giới tính: Nam ☐/Nữ: ☐
Học hàm, học vị:..... Chức vụ:.....
Điện thoại: Tổ chức:..... Di động:.....
Fax:..... E-mail:.....
Tên tổ chức đang công tác:.....
Địa chỉ tổ chức:.....

8 Tổ chức chủ trì thực hiện dự án

Tên tổ chức chủ trì:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Email:..... Website:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

Số tài khoản:.....

Kho bạc nhà nước/Ngân hàng:.....

Tên cơ quan chủ quản:.....

9 Các tổ chức phối hợp chính thực hiện nhiệm vụ (nếu có)**:**

9.1. Tổ chức 1:.....

Cơ quan chủ quản:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

9.2. Tổ chức 2:.....

Cơ quan chủ quản:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Địa chỉ:.....

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:.....

10 Các cán bộ thực hiện dự án:

(Ghi những người dự kiến đóng góp khoa học chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện dự án, không quá 10 người kể cả chủ nhiệm dự án - mỗi người có tên trong danh sách này cần khai báo lý lịch khoa học theo Biểu B1-4-LLCN. Những thành viên tham gia khác lập danh sách theo mẫu này và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)

TT	Họ và tên, học hàm học vị	Tổ chức công tác	Nội dung công việc tham gia	Thời gian làm việc cho dự án
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI DỰ ÁN

11 **Mục tiêu:** *(Bám sát và cụ thể hóa định hướng mục tiêu theo đặt hàng)*

.....

.....

.....

12 **Luận giải về sự cần thiết, tính khả thi và hiệu quả của dự án**

12.1. Luận giải về tính cấp thiết của dự án

.....

.....

.....

.....

.....

12.2. Luận cứ về tính khả thi và hiệu quả của dự án

.....

.....

.....

.....

.....

12.3. Tác động của kết quả dự án đến phát triển thị trường khoa học và công nghệ

.....

.....

.....

.....

.....

12.4. Tác động của kết quả dự án đến kinh tế - xã hội và môi trường

.....

.....

.....

.....

.....

13 **Năng lực thực hiện dự án**

.....

.....

.....

.....

.....

14 **Nội dung triển khai:** *(giải trình các hoạt động cần thiết dưới đây phục vụ cho nội dung triển khai của dự án)*

14.1. Nội dung 1:

.....

.....

.....

.....

.....

14.2. Nội dung 2:

.....

.....

.....

.....

.....

14.3. Nội dung 3:

.....

.....

.....

.....

.....

15 **Phương án triển khai:**

15.1. Phương án tổ chức triển khai:

.....

.....

.....

.....

15.2. Phương án về tài chính:

.....

.....

.....

.....

15.3. Phương án hợp tác quốc tế** (nếu có)**:

.....

.....

.....

.....

16	**Kết quả, sản phẩm của dự án**		
TT	***Tên kết quả, sản phẩm***	***Yêu cầu phải đạt***	***Ghi chú***
1			
2			
3			
...			

17 Lợi ích của dự án

17.1. Góp phần thúc đẩy giao dịch công nghệ trên thị trường khoa học và công nghệ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

17.2. Góp phần hình thành và phát triển mạng lưới tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

III. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

18	**Tiến độ thực hiện**				
TT	**Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện; các mốc đánh giá chủ yếu**	**Kết quả phải đạt**	**Thời gian** (bắt đầu, kết thúc)	**Cá nhân, tổ chức thực hiện***	**Dự kiến kinh phí *(đồng)***
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
1	***Nội dung 1***				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
	.....				
2	***Nội dung 2***				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
	.....				
3	***Nội dung 3***				
	- Công việc 1				
	- Công việc 2				
	.....				

IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ NGUỒN KINH PHÍ

(Giải trình chi tiết trong phụ lục kèm theo)

Đơn vị tính: triệu đồng

20	**Nhu cầu kinh phí thực hiện và nguồn kinh phí**											
TT	**Nguồn kinh phí**	**Tổng cộng**	**Trong đó**									
			Công lao động trực tiếp	Nguyên, vật liệu, năng lượng	Thiết bị, máy móc	Hội thảo, công tác phí	Dịch vụ thuê ngoài	Điều tra, khảo sát	Văn phòng phẩm, in ấn	Hội đồng tự đánh giá	Chi quản lý chung	Chi khác
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
1	**Ngân sách SNKH:** - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai: - Năm thứ ba:											
2	**Các nguồn khác:** *2.1. Vốn tự có của cơ sở:* - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai: - Năm thứ ba: *2.2. Khác (vốn huy động,...):* - Năm thứ nhất:											

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	- Năm thứ hai: - Năm thứ ba:											
Cộng:												

**): chỉ dự toán khi dự án đã được phê duyệt*

....., ngày..... tháng..... năm 20....
Thủ trưởng
Cơ quan quản lý nhiệm vụ
(Họ tên và chữ ký)

....., ngày..... tháng..... năm 20....
Tổ chức chủ trì dự án
(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm 20....
Thủ trưởng
Cơ quan quản lý kinh phí
(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm 20....
Chủ nhiệm dự án
(Họ tên và chữ ký)

(Xem tiếp Công báo số 277 + 278)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng